TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 12 năm 2023
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc Tân;
2. Ông Nguyễn Gia Khải.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXX-ST ngày 05/12/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 61A/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Lan P, sinh năm 1989
Nơi cư trú: Số X, ngõ Y, phố T, phường N, quận H, thành phố Hà Nội
- Bị đơn: Anh Ngô Huy H, sinh năm 1988
Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Đặng Thị Lan P có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Huy H tự do, tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 23/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Q và lao động tự do. Quá trình chung sống đến tháng 01 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 01/2019 đến nay mỗi người sống một nơi. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị P và anh H có 01 con chung Ngô Minh T, sinh ngày 20/12/2014. Ly hôn Chị P đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay Chị P làm nghề lao động tự do, thu nhập 1

tháng là 9.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai có sự chứng kiến của cơ sở thôn Tân T, xã Q thì anh Ngô Huy H trình bày: Anh xác nhận lời trình bày của Chị P về thời gian hoàn cảnh kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Q và lao động tự do. Quá trình chung sống đến tháng 01/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay Chị P có đơn xin ly hôn thì anh H cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Minh T, sinh ngày 20/12/2014, hiện con chung đang ở cùng Chị P. Ly hôn anh H đề nghị giao con chung cho Chị P nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai cháu Ngô Minh T trình bày: Cháu Ngô Minh T, sinh ngày 20/12/2014 là con đẻ của chị Đặng Thị Lan P và anh Ngô Huy H. Hiện cháu T đang học lớp 4A trường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nếu Chị P, anh H ly hôn thì cháu T có nguyện vọng ở cùng chị Đặng Thị Lan P.

- Tại biên bản xác minh với cơ sở thôn Tân Thái, cán bộ tư pháp xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình thể hiện:

Chị Đặng Thị Lan P và anh Ngô Huy H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Q vào ngày 23/10/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại xã Q và lao động tự do. Quá trình chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn thì cơ sở thôn không nắm rõ. Hiện nay Chị P và anh H đã sống ly thân mỗi người một nơi. Nay Chị P có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị P và anh H có 01 con chung hiện đang ở cùng Chị P, ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật và theo nguyện vọng các bên. Về tài sản chung: Cơ sở thôn không nắm rõ.

- Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng là thể hiện chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị Đặng Thị Lan P và anh Ngô Huy H là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã Q, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa… Tại phiên tòa ngày 20/12/2023, anh H vắng mặt không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa, ấn định lại thời gian xét xử vào ngày 29/12/2023, anh H vẫn vắng mặt không lý do. Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung và địa chỉ của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của Chị P, anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 23/10/2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay không hỏi han, chia sẻ với nhau. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù biết được việc Chị P đề nghị ly hôn nhưng anh H không đến Tòa án làm việc trình bày ý kiến và anh cũng không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ hôn nhân, mỗi người sống một nơi. Như vậy, có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị P, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị P, xử cho chị được ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Đặng Thị Lan P và anh Ngô Huy H có 01 con chung là Ngô Minh T, sinh ngày 20/12/2014. Ly hôn Chị P, anh H đều đề nghị giao con chung cho Chị P nuôi dưỡng, Chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu T cũng có nguyện vọng được ở cùng Chị P. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con chung của Chị P là chính đáng, Chị P có công việc, thu nhập ổn định. Do đó, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất của con chung, Hội đồng xét xử cần giao cho chị Đặng Thị Lan P trực tiếp nuôi con Ngô Minh T, sinh ngày 20/12/2014; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Thị Lan P, anh Ngô Huy H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Lan P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân

sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Lan P được ly hôn anh Ngô Huy H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Đặng Thị Lan P trực tiếp nuôi con chung Ngô Minh T, sinh ngày 20/12/2014; anh Ngô Huy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Lan P phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* Chị P đã nộp theo Biên lai thu số 0005956 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Lan P và anh Ngô Huy H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quốc Doanh